

DOI:10.22144/ctu.jvn.2019.010

NHẬN THỨC CỦA SINH VIÊN VỀ VIỆC PHÁT TRIỂN TƯ DUY PHẢN BIỆN TRONG DẠY HỌC NGÀNH SƯ PHẠM ĐỊA LÝ Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Trịnh Chí Thâm^{1*} và Nguyễn Lê Quyên²

¹Khoa Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ

²Sinh viên Ngành Sư phạm Địa lý, khóa 40, Trường Đại học Cần Thơ

*Người chịu trách nhiệm viết bài: Trịnh Chí Thâm (email: tctham@ctu.edu.vn)

Thông tin chung:

Ngày nhận bài: 13/07/2018

Ngày nhận bài sửa: 27/09/2018

Ngày duyệt đăng: 27/02/2019

Title:

Students' perceptions towards implementing critical thinking in educating the geography pedagogy students at cantho university

Từ khóa:

Địa lý, nhận thức, Trường Đại học Cần Thơ, tư duy phản biện

Keywords:

Can Tho University, critical thinking, Geography, percepti

ABSTRACT

This study was relied on mix-method in collecting and analyzing data. Through information collected from studying documents, doing survey, interviewing participants and observing classes, the research results showed that geography pedagogy students have obtained a basic background about critical thinking and their perceptions towards employing critical thinking in their field are quite positive. In addition, this article also clarified some main difficulties that the students have faced in developing their critical thinking consisting of applying traditional teaching and learning methods regularly as well as lacking of specialist knowledge, teaching and learning material, and soft skills. Furthermore, the study has indicated some solutions that geography pedagogy learners proposed in order to better develop their mind critically such as improving their perceptions, adding more learning resources, creating good learning environment and improving soft skills.

TÓM TẮT

Nghiên cứu này được dựa vào phương pháp tổng hợp (mixed method) trong việc thu thập và phân tích thông tin. Thông qua việc thu thập thông tin từ hoạt động nghiên cứu tư liệu, khảo sát, phỏng vấn và dự giờ, kết quả nghiên cứu cho thấy sinh viên (SV) có hiểu biết nhất định về tư duy phản biện (TDPB) và họ nhận thức khá tích cực về việc vận dụng TDPB trong dạy học chuyên ngành của mình. Thêm vào đó, nghiên cứu cũng làm rõ một số khó khăn trong quá trình phát triển TDPB cho SV ngành Sư phạm (SP) Địa lý bao gồm việc vận dụng phương pháp dạy học truyền thống còn phổ biến, thiếu kiến thức chuyên ngành, hạn chế tư liệu học tập và yếu về kỹ năng mềm. Mặt khác, bài viết cũng phân tích một số đề xuất của SV về việc nâng cao nhận thức, bổ sung tư liệu, tạo môi trường học tập thuận lợi và rèn luyện kỹ năng mềm nhằm giúp họ có thể phát triển TDPB hiệu quả hơn.

Trích dẫn: Trịnh Chí Thâm và Nguyễn Lê Quyên, 2019. Nhận thức của sinh viên về việc phát triển tư duy phản biện trong dạy học ngành sư phạm địa lý ở Trường Đại học Cần Thơ. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. 55(1C): 74-81.

1 ĐẶT VẤN ĐỀ

Tư duy phản biện (TDPB) là một năng lực tư duy bậc cao có vai trò quan trọng trong giáo dục bậc đại

học. TDPB giúp rèn luyện kỹ năng mềm giúp sinh viên (SV) giải quyết các vấn đề trong học tập và trong cuộc sống hiệu quả hơn. Đối với SV Sư phạm (SP) nói chung và SV ngành SP Địa lý nói riêng,

nhệm vụ trọng tâm trong nghề nghiệp tương lai của họ là truyền đạt kiến thức cho người học mà kiến thức thì biến đổi theo thời gian và được vận dụng linh hoạt trong những tình huống, bối cảnh khác nhau. Vì vậy, việc rèn luyện năng lực tư duy mang tính phân biện lại càng có vai trò quan trọng hơn.

Ở Việt Nam nói chung và ở Trường Đại học Cần Thơ (ĐHCT) nói riêng, SV ngành SP Địa lí chưa có nhiều điều kiện tốt để rèn luyện kỹ năng TDPB (Tham, 2015). Để phát triển được kỹ năng này, SV cần nhận thức đúng đắn về cơ sở lí luận và thực tiễn của việc phát triển TDPB. Vì thế, việc đánh giá nhận thức của SV về việc phát triển TDPB trong dạy học ngành SP Địa lí ở Trường ĐHCT là một điều cần thiết. Việc nghiên cứu này giúp chúng ta nhìn nhận đúng về nhận thức của SV nhằm định hướng về điều kiện và thủ thuật nhằm giúp cho việc phát triển TDPB được hiệu quả hơn.

Chương trình đào tạo ngành SP Địa lí của Trường ĐHCT với mục đích đào tạo SV trở thành giáo viên Địa lí có kiến thức và kỹ năng SP tốt, đáp ứng nhu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục Việt Nam; người công dân tốt, người giáo viên trung thực và sáng tạo, nhân ái và khoan dung, tận tụy vì sự nghiệp giáo dục thế hệ tương lai; sống gương mẫu, có ý thức trách nhiệm cao với bản thân, gia đình, tổ quốc và cộng đồng quốc tế; có bản lĩnh vững vàng trong một thế giới thay đổi từng ngày. SV tốt nghiệp ngành SP Địa lí có thể làm công tác giảng dạy, nghiên cứu và quản lý tại các trường học, các phòng giáo dục, các cơ sở giáo dục, các trung tâm, viện nghiên cứu (Mục tiêu đào tạo ngành SP Địa lí, website Trường ĐHCT).

SV ngành SP Địa lí được tuyển vào Trường ĐHCT thông qua việc xét điểm kì thi Trung học Phổ thông Quốc gia với các môn học thuộc lĩnh vực Khoa học Xã hội. Thông thường, đặc điểm của SV ngành này là cần cù, chăm chỉ, có trí nhớ tốt và có kiến thức rộng về các lĩnh vực Khoa học Xã hội nhưng ngược lại những kỹ năng tính toán, tư duy lại khá hạn chế. Điều này đòi hỏi khi học tập ngành SP Địa lí SV phải được rèn luyện và trau dồi nhiều hơn kỹ năng TDPB. Với Chương trình đào tạo ngành SP Địa lí ở Trường ĐHCT là 4 năm, 140 tín chỉ đòi hỏi SV phải nắm vững kiến thức chuyên ngành và tiếp thu tốt những phương pháp dạy học tích cực. Điều này có thể được thực hiện dễ dàng hơn nếu SV được phát triển TDPB.

2 CƠ SỞ LÍ LUẬN VỀ TDPB

2.1 Khái niệm

TDPB là năng lực tư duy bậc cao dựa trên những lập luận và lí lẽ có tính giải thích và đánh giá về những gì mà con người tiếp nhận thông qua giao tiếp

và tương tác với người khác (Fisher, 2001; Moore and Parker, 2007; Nosich, 2009; Rainbolt and Dwyer, 2012).

Theo đó, trong quá trình tiếp nhận thông tin, người học luôn luôn đặt câu hỏi tại sao, như thế nào, điều đó có hợp lí hay chưa,... Một điều lưu ý rằng, tất cả những câu hỏi như vậy luôn được bản thân người hỏi tìm hướng giải đáp trước.

2.2 Những điều kiện cần thiết nhằm phát triển TDPB

Theo Fisher (2001), việc phát triển TDPB nói chung và TDPB cho người học nói riêng cần những điều kiện sau đây:

- Quan điểm mở về việc dạy học;
- Văn hóa tiên tiến và có tính mở đối với việc học;
- Môi trường học tập thuận lợi về cơ sở vật chất và tư liệu học tập.

TDPB là một năng lực tư duy bậc cao cho phép người học dựa vào sự hiểu biết của mình để nhìn nhận và đánh giá vấn đề. Để có cơ sở cho các cuộc tranh luận hay quá trình tư duy mang tính phân biện, người học phải được tìm hiểu về vấn đề dựa trên nhiều nguồn thông tin khoa học khác nhau như sách, báo, tạp chí,... hoặc tìm hiểu từ người khác qua việc tương tác. Nói cách khác, tư liệu và cơ sở vật chất phục vụ việc học tập cần được trang bị đầy đủ. Trong một vài trường hợp, bản thân họ có thể dựa vào quan điểm cá nhân của mình để lập luận với điều kiện quan điểm ấy phải có tính thuyết phục và khoa học. Vì thế, quan điểm và văn hóa học tập cởi mở là điều kiện cần thiết của mục tiêu học tập định hướng phát triển TDPB.

2.3 Một số thủ thuật nhằm phát triển TDPB

Qua những nghiên cứu của mình, Ten Dam and Volman (2004) đã đề xuất một số thủ thuật nhằm phát triển TDPB, cụ thể như sau:

- Các cuộc tranh luận cần được tạo ra thường xuyên.

Theo đó, có thể thấy rằng, kết quả của việc học nhằm vận dụng và phát triển xã hội thông qua những việc làm cụ thể trên cơ sở vận dụng những gì được học. Vì thế, lớp học cần là một xã hội thu nhỏ với những bối cảnh hoặc tình huống khác nhau nhằm giúp người học kiểm chứng hoặc thực hành những kiến thức được học từ nhà trường.

- Sự tương tác lẫn nhau trong lớp học là điều không thể thiếu.

Trong môi trường học tập hiện đại, giáo viên không còn đơn thuần là người truyền đạt kiến thức

thông qua những phương tiện và phương pháp dạy học, họ cần là người “quản trò” nhằm tạo ra những tình huống học tập thông qua tranh luận. Trong những cuộc tranh luận đó, giáo viên trao cho học sinh quyền tự do để bày tỏ ý kiến của mình. Sự tương tác bao gồm việc lắng nghe, thảo luận và tiếp thu về những gì được lĩnh hội. Lúc đó, người dạy vừa là một thành viên của quá trình dạy học vừa là trọng tài của bất kì tình huống học tập nào vì họ có đủ khả năng để nhìn nhận và kết luận về những gì mà SV cần tiếp nhận.

– Những phương pháp dạy học tích cực cần được vận dụng thường xuyên.

Các phương pháp dạy học như thảo luận nhóm, báo cáo chuyên đề, dạy học nêu vấn đề, đóng vai, dạy học dự án,... cần được ứng dụng một cách thường xuyên trong quá trình phát triển TDPB cho người học. Những phương pháp dạy học nói trên có vai trò quan trọng trong việc cải thiện khả năng phân biệt của tư duy vì chúng tạo ra nhiều cơ hội cho cả người dạy và người học tranh luận và học tập lẫn nhau trong một môi trường học tập tích cực và chủ động. Quá trình tiếp thu sẽ hiệu quả hơn nếu SV được trao đổi kiến thức và tự hệ thống lại những thông tin thu thập được theo cách của riêng mình.

– Tinh thần hợp tác trong quá trình dạy học là điều cần thiết.

Tinh thần hợp tác là động cơ, là điều kiện giúp SV chấp nhận những ý kiến trái ngược hoặc chưa phù hợp với hiểu biết của mình. Khi họ có tinh thần hợp tác tốt, họ sẽ không ngần ngại để cùng nhau trao đổi và giải quyết vấn đề theo hướng chung nhất, phù hợp nhất với bối cảnh học tập và vì vậy tư duy sẽ được phát triển tốt hơn. Khi SV được trao quyền tự do để tiếp nhận và bày tỏ ý kiến, họ dần quen thuộc với cách lắng nghe và tiếp nhận những ý kiến khác biệt. Sau đó, người học cũng dần hình thành thói quen và tinh thần hợp tác vì chỉ khi hợp tác họ mới được bày tỏ và lắng nghe.

3 PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

3.1 Phương pháp nghiên cứu lí thuyết

Để có được sự hiểu biết nền tảng về TDPB, một số tư liệu để đã được thu thập và nghiên cứu nhằm phân tích và nắm được một số vấn đề TDPB. Cụ thể, khái niệm TDPB, vai trò của TDPB trong việc dạy học bậc đại học, một số điều kiện và thủ thuật nhằm phát triển TDPB đã được tìm hiểu rất kỹ.

Bên cạnh đó, chương trình và mục tiêu đào tạo SV ngành SP Địa lí ở Trường ĐHTC cũng được nhóm nghiên cứu quan tâm và tìm hiểu. Thêm vào đó, đôi nét về khách thể nghiên cứu và môi trường học tập của họ của được phân tích nhằm làm rõ bản chất. Tất cả những điều đó nhằm cung cấp những tư

liệu cơ sở ban đầu trong việc tìm hiểu về đối tượng nghiên cứu.

3.2 Phương pháp nghiên cứu thực tế

3.2.1 Phương pháp khảo sát

Việc khảo sát đã được tiến hành một cách ngẫu nhiên và thu được 32 mẫu khảo sát. Khách thể nghiên cứu bao gồm SV các khóa 40, 41, 42 và 43 (mỗi khóa 8 SV). Những SV này có độ tuổi từ 18 đến 22, trong đó có 15 khách thể là nam và 17 khách thể là nữ. Thêm vào đó, 32 SV này có nhiều mức học lực và kiến thức chuyên môn khác nhau do khóa học của họ khác nhau. Việc lựa chọn ngẫu nhiên như vậy sẽ làm tăng độ tin cậy và tính khách quan của kết quả nghiên cứu. Sự khác nhau về niên khóa (độ tuổi, kiến thức chuyên ngành,...), giới tính, môi trường phát triển,... giúp thu được thông tin đa dạng để so sánh và kết luận cho những vấn đề quan trọng trong nghiên cứu này.

Thông qua việc khảo sát, những thông tin quan trọng và hữu ích cho nghiên cứu này đã được thu thập. Cụ thể, sự hiểu biết của SV về TDPB đã được làm rõ và đánh giá cụ thể. Bên cạnh đó, thông tin khảo sát cho thấy rằng SV có đang được phát triển TDPB hay không? Họ có ủng hộ việc phát triển TDPB trong dạy học chuyên ngành của mình hay không? Hơn nữa, việc khảo sát cũng cho thấy những khó khăn mà SV gặp phải trong quá trình học tập theo hướng phát triển TDPB.

3.2.2 Phương pháp phỏng vấn

Nhằm thu được những thông tin sâu sắc và cụ thể hơn về thái độ và hứng thú của SV đối với việc phát triển TDPB, việc phỏng vấn SV thuộc các khóa khác nhau đã được tiến hành. Cụ thể, khách thể được lựa chọn ngẫu nhiên nhằm thu thập được thông tin đa dạng và tin cậy. SV được phỏng vấn có độ tuổi từ 18 đến 22, gồm 3 SV mỗi khóa từ khóa 40 đến khóa 43. Trong đó, có 50 % khách thể phỏng vấn là nam và 50 % còn lại là nữ. Cụ thể, 12 mẫu phỏng vấn đã được thu thập để tiến hành xử lí và phân tích.

Thông tin phỏng vấn tập trung vào việc giải quyết các vấn đề như SV nhận thức như thế nào về TDPB? SV đang được phát triển TDPB như thế nào? SV đã khắc phục những khó khăn ra sao trong quá trình phát triển TDPB của bản thân?

Ngoài ra, nhóm nghiên cứu còn quan sát và ghi nhận được những thông tin thực tế về nhận thức của SV ngành SP Địa lí đối với việc phát triển TDPB của họ. Có thể nói, vì trực tiếp tham gia vào quá trình dạy và học ngành SP Địa lí nên những thông tin thu thập được qua việc quan sát có giá trị và độ tin cậy cao. Đây cũng có thể được xem là hoạt động dự giờ không chính thống trong nghiên cứu khoa học.

4 KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

4.1 Nhận thức của SV về TDPB

Kết quả khảo sát cho thấy 90,6 % SV cho rằng họ hiểu về TDPB và bản chất của TDPB. Tuy nhiên, kết quả phỏng vấn cho thấy SV chưa thực sự hiểu về bản chất của TDPB và không phải ai cũng hiểu đúng về TDPB. Đặc biệt, có 2/12 SV hiểu sai về bản chất của TDPB. Cụ thể, họ quan niệm TDPB là tranh cãi nhau để kết luận có một người đúng và một người sai. Tuy nhiên, Fisher (2001) và Nosich (2009) kết luận rằng TDPB là tư duy tranh luận và phân tích sự hiểu biết của mình thông qua giao tiếp và hợp tác với mọi người. Nói cách khác, chúng ta không cần kết luận ai đúng ai sai mà chỉ cần nhìn nhận vấn đề một cách thấu đáo và đa chiều hơn dựa trên những lập luận khoa học và có tính logic.

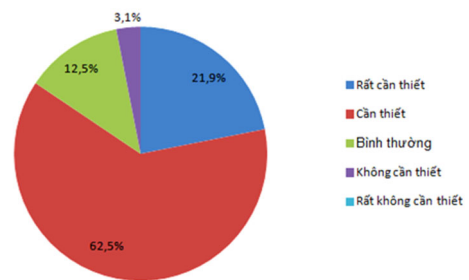
Kết quả khảo sát cũng cho thấy có 75 % SV cho rằng họ có kỹ năng TDPB và 25% SV nhận thấy bản thân chưa có TDPB. Khi được phỏng vấn, có 9/12 SV nghĩ rằng bản thân có TDPB vì họ có tham gia phát biểu và thảo luận trong các buổi học. Ngược lại, có 3/12 SV tự nhận định họ thường ghi chép từ bài giảng của giảng viên. Tuy nhiên, người có tư duy mang tính phản biện thường đưa ra những luận chứng và lí lẽ giúp họ tranh luận và bảo vệ quan điểm của mình (Nosich, 2009). Vì vậy, việc cho ý kiến và thảo luận về nội dung bài học chưa thực sự minh chứng cho năng lực TDPB của SV. Thêm vào đó, trong các giờ học thì sự tương tác và thảo luận của những SV này lại chưa thể hiện rõ tính phản biện của tư duy. Cụ thể, những SV này ít tranh luận trong nhóm mà chỉ đồng tình và ủng hộ ý kiến của những SV khác.

Khi hỏi về TDPB trong việc học Địa lí đa phần SV đều nhận định TDPB là sử dụng tư duy của bản thân để giải quyết và thảo luận các vấn đề liên quan đến kiến thức Địa lí. Cụ thể, SV TTD (lớp SP Địa lí khóa 40) cho biết “*Khi học về Địa lí tự nhiên, tôi không chỉ đọc khái niệm Địa lí từ giáo trình hay sách giáo khoa mà còn phân tích, chứng minh để hiểu rõ bản chất của những khái niệm đó*”. Có thể hiểu TDPB trong dạy học Địa lí là việc người học sử dụng tư duy để nhận xét, phân tích, lí giải, tranh luận một vấn đề hoặc một hiện tượng Địa lí. Đó không chỉ đơn thuần là việc phân tích lí thuyết mà đôi lúc là sự vận dụng kiến thức được học vào thực tế thông qua năng lực TDPB. Tuy nhiên, một số SV lại cho rằng chỉ cần học thuộc bài và không nhất thiết phải rèn luyện TDPB. Cụ thể, một SV khóa 43 cho biết “*Tôi đang sắp thi học phần Địa chất Đại cương và tôi nghĩ rằng tôi chỉ cần học thuộc bài là có thể làm bài thi tốt*”. Điều SV này nghĩ là không đúng vì việc học thuộc chỉ là điều kiện cần thiết. Nói cách khác, SV cần tìm hiểu, phân tích và giải thích

trong những tình huống thực tế liên quan đến tri thức Địa lí để có thể hiểu rõ vấn đề (Grant, 1997). Chẳng hạn, đối với học phần Địa Chất Đại cương SV không chỉ học thuộc các khái niệm hay miêu tả các quá trình hình thành mà còn phải nhận dạng các loại đá khi gặp ngoài thực tế thông qua các đặc tính, tính chất của nó. Muốn làm được như vậy, SV phải nắm được bản chất và sự khác biệt cả về hình thức và tính chất của những loại đá này. Như vậy, kết quả nghiên cứu cho thấy vẫn còn có SV chưa thực sự hiểu bản chất của TDPB, đặc biệt là trong việc học Địa lí và còn nhiều trong số họ chưa có TDPB.

4.2 Nhận thức của SV về sự cần thiết của việc phát triển TDPB

Kết quả nghiên cứu cho thấy sự cần thiết của việc phát triển TDPB được phản ánh ở 5 mức độ khác nhau gồm rất cần thiết, cần thiết, bình thường, không cần thiết và rất không cần thiết. Trong đó, không có SV nào đánh giá TDPB là rất không cần thiết trong dạy học chuyên ngành của họ.



Hình 1: Mức độ cần thiết của việc phát triển TDPB

(Nguồn: Kết quả khảo sát (tháng 11, năm 2017), n=32)

Biểu đồ cho thấy có 21,9 % SV cho rằng việc phát triển TDPB là rất cần thiết và có đến 62,5 % SV nhận thấy việc phát triển TDPB là cần thiết. Những SV lí giải rằng TDPB giúp SV tiếp thu tốt kiến thức và ghi nhớ sâu kiến thức chuyên ngành. Cụ thể, SV Bùi TTQ (lớp SP Địa lí khóa 40) cho biết “*TDPB giúp tôi không chỉ khắc sâu kiến thức mà còn phát triển kĩ năng giao tiếp, lập luận và trình bày vấn đề*”. Nói cách khác, một SV ngành khác có thể họ chỉ biết được nước biển mặn, Mặt Trời mọc ở hướng Đông nhưng SV ngành SP Địa lí có thể lí giải chi tiết được nội dung nếu như họ có TDPB. Tri thức Địa lí không phải là bất biến theo thời gian và không gian nên SV cần vận dụng chúng một cách linh hoạt và có tư duy trong những tình huống cụ thể. Để chứng minh một hiện tượng Địa lí, SV cần hiểu và phân tích để đưa ra những lập luận với những luận cứ chặt chẽ nhằm chứng minh vấn đề. Ví dụ, SV LHN (lớp SP Địa lí khóa 41) cho rằng “*Trong học phần Địa lí kinh tế - xã hội Việt Nam, để chứng minh dân số nước ta đông tôi cần đưa ra*

số liệu cụ thể để lập luận và dẫn chứng. Tuy nhiên, dân số mỗi năm đều có sự biến động đòi hỏi tôi phải luôn cập nhật và so sánh với dân số các nước khác”. Điều đó có nghĩa là đối tượng Địa lí bị biến đổi hoặc mang tính đặc thù cao nên việc nhìn nhận vấn đề theo nhiều góc độ với tư duy mang tính phân biện là điều cần thiết. Như Mendelman (2007) đã kết luận, TDPB hỗ trợ người học tiếp cận và xem xét vấn đề từ mức độ đơn giản và trên bề mặt đến phức tạp và bản chất bên trong, và vì thế kiến thức được khắc sâu và toàn diện hơn.

Bên cạnh đó, có 12,5 % SV cho rằng việc phát triển TDPB là bình thường và có 3,1 % SV nghĩ rằng việc phát triển TDPB là không cần thiết trong chuyên ngành SP Địa lí và không có khách thể nào cho rằng TDPB là rất không cần thiết đối với việc học tập của họ. Đây là nhìn nhận khách quan của một bộ phận SV về việc phát triển TDPB trong chuyên ngành SP Địa lí. Ngược lại với điều đó, nhiều SV lại cho rằng TDPB giúp họ không chỉ học tốt kiến thức mà còn giải quyết những công việc khác trong cuộc sống. Không thể phủ nhận rằng bất cứ tình huống nào cũng đòi hỏi chúng ta tư duy sâu sắc, đa chiều và có lập luận chặt chẽ. Ví dụ, trong kinh doanh muốn bán được hàng hóa chúng ta cần thuyết phục khách hàng bằng năng lực thương thuyết. Trong dạy học, muốn học sinh hiểu bài giáo viên phải có kiến thức và khả năng tư duy tốt để cung cấp kiến thức cho học sinh một cách sâu rộng nhất. Những năng lực như thương thuyết, trình bày và diễn đạt đều là thuộc tính bản chất của một tư duy mang tính phân biện (Mendelman, 2007).

Như vậy, phát triển TDPB cho SV là cần thiết vì điều này không chỉ giúp cho người học có thể học tốt mà còn hỗ trợ họ hoàn thành tốt những công việc khác trong học tập cũng như trong cuộc sống. Leicester (2010) đã nhấn mạnh TDPB là điều kiện cần thiết cho mọi thành tựu giáo dục và là công cụ quan trọng cho mục tiêu học tập suốt đời. Kết quả nghiên cứu cho thấy mặc dù SV có nhiều cách lí giải khác nhau nhưng về cơ bản nhiều SV nắm được sự cần thiết của việc phát triển năng lực tư duy này. Tuy vậy, vẫn còn một tỉ lệ nhỏ SV chưa hiểu đúng về tầm quan trọng của TDPB trong việc học ngành SP Địa lí.

4.3 Một số khó khăn trong việc phát triển TDPB của SV

4.3.1 Phương pháp dạy học truyền thống ảnh hưởng đến sự phát triển của tư duy

Từ kết quả khảo sát, 100 % SV cho rằng họ gặp khó khăn trong việc phát triển TDPB vì ảnh hưởng của những phương pháp dạy học truyền thống. Khi được phỏng vấn, có 6/12 SV cho biết cách dạy học

truyền thống ở các bậc học trước đó làm ảnh hưởng đến cách tư duy của họ. Cụ thể, SV TTTY (lớp SP Địa lí khóa 43) cho biết “*Từ trước đến giờ, tôi đã quen với việc ghi chép hoặc lắng nghe những gì được truyền đạt nên tôi rất ngỡ ngàng khi phải nhận xét và phân tích một vấn đề. Còn khó khăn hơn nữa khi tôi phải đưa ra ý kiến để phân biện lại các bạn cùng lớp*”. Một SV khác cũng chia sẻ “*Lắng nghe và ghi chép bài từ giáo viên đã trở thành thói quen nên tôi rất thụ động khi họ yêu cầu tôi phải đưa ra ý kiến để giải thích hay chứng minh nhận định của mình*”. Ở bậc Trung học Phổ thông, một số giáo viên vẫn còn đọc cho học sinh chép lại, sau đó học sinh học thuộc bài để làm bài kiểm tra. Khi vào học chuyên ngành SP Địa lí, một số người học vẫn quen theo phương pháp cũ nên việc tiếp thu và tư duy còn thiếu tính phân biện. Như vậy, phương pháp dạy học truyền thống ảnh hưởng đến năng lực TDPB của SV ngành SP Địa lí.

4.3.2 Kiến thức chuyên môn còn hạn chế và thiếu nguồn tư liệu để tham khảo

Kết quả phỏng vấn cho thấy có 10/12 SV cho rằng kiến thức chuyên môn còn hạn chế đã ảnh hưởng đến việc phát triển TDPB của họ. Những SV này cho biết họ đã quen với việc giảng viên dạy gì thì SV học cái ấy nên họ ít tìm hiểu và đọc thêm các tài liệu tham khảo. Cụ thể, SV TTD (lớp SP Địa lí khóa 40) cho biết “*Trong nhiều trường hợp, khi trình bày quan điểm của mình và được giáo viên hoặc SV khác hỏi tại sao, tôi và nhiều bạn không biết giải thích thế nào*”. Thực tế cho thấy, việc phát triển TDPB đòi hỏi người học phải chứng minh, phân tích về một vấn đề nào đó thông qua cách lập luận chặt chẽ. Theo Fisher (2001), Moore and Parker (2007), Rainbolt and Dwyer (2012), TDPB là kĩ năng tư duy bậc cao bao gồm việc giải thích và đánh giá về những điều được bàn luận thông qua việc tương tác với người khác. Tuy nhiên, nhiều SV còn hạn chế về chuyên môn nên họ gặp khó khăn trong việc làm sáng tỏ ý kiến của bản thân.

Thêm vào đó, những SV trên cũng chia sẻ việc tìm kiếm nguồn tư liệu tham khảo trong chuyên ngành SP Địa lí cũng khá khó khăn. Không thể phủ nhận rằng, dù Địa lí là một trong những ngành khoa học đầu tiên của nhân loại nhưng việc nghiên cứu lĩnh vực này không được toàn diện. Bên cạnh đó, do khả năng ngoại ngữ và công nghệ thông tin còn hạn chế nên SV ngành SP Địa lí ở Trường ĐHTC cũng ít có khả năng tiếp cận nguồn tư liệu nước ngoài. Cụ thể, việc đọc hiểu tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh là một khó khăn lớn của những SV này. Như vậy, thiếu nguồn tư liệu tham khảo cản trở lớn đến việc nâng cao kiến thức nói chung và việc phát triển TDPB nói riêng.

4.3.3 Một số kỹ năng mềm vẫn còn thiếu

Có 7 trong số 12 SV cho rằng họ gặp khó khăn trong việc phát triển TDPB do họ còn thiếu một số kỹ năng mềm như làm việc nhóm, thuyết trình trước đám đông, lập luận, giao tiếp, hợp tác,... Cụ thể, một SV lớp SP Địa lí khóa 41 cho biết, *“Tôi đã không được điểm cao trong bài báo cáo giữa kì về chủ đề ASEAN do tôi không có khả năng trình bày trước đám đông. Khi các bạn phản biện tôi không trả lời được mặc dù trước đó tôi nắm rất rõ vấn đề này”*. Trong việc phát triển TDPB, kỹ năng mềm đóng vai trò rất quan trọng vì Rainbolt and Dwyer (2012) đã kết luận trong nghiên cứu của họ rằng khi người học tương tác với các đối tác có liên quan trong quá trình dạy học thì TDPB mới được hình thành và phát triển. Sự tương tác được biểu hiện dưới nhiều hình thức khác nhau như làm việc chung để giải quyết vấn đề, tranh luận, trình bày, thảo luận,... Vì vậy, sự hạn chế về kỹ năng mềm là một khó khăn lớn cho quá trình phát triển TDPB.

4.4 Đề xuất của SV nhằm phát triển TDPB

4.4.1 Nâng cao nhận thức của SV

Khi được phỏng vấn, có 5/12 SV đề xuất giải pháp nhằm nâng cao nhận thức của SV trong việc phát triển TDPB. SV TTNY cho biết *“Tôi không hiểu rõ về TDPB cũng như cách thức để phát triển kỹ năng này nên tôi vẫn nghĩ mình có thể học như cách truyền thống. Vì thế, cá nhân tôi nhận thấy để phát triển được TDPB tôi cần hiểu rõ bản chất của kỹ năng tư duy bậc cao này, nắm rõ vai trò và cách thức để vận dụng nó vào việc học tập chuyên ngành”*. Có thể thấy đó là một nhìn nhận hợp lí trong trường hợp này. Trước hết, SV cần hiểu rõ bản chất của TDPB và sau đó học cách áp dụng vào chuyên ngành cho phù hợp. Từ đó, nhận thức của SV sẽ dần dần thay đổi để dẫn đến sự chuyên biến tích cực trong hành động mà cụ thể là việc vận dụng TDPB trong quá trình học tập của họ.

4.4.2 Bổ sung nguồn tư liệu học tập

Thông qua kết quả phỏng vấn, hầu hết SV đều mong muốn nguồn tư liệu học tập được bổ sung và cải thiện để góp phần phát triển TDPB được hiệu quả hơn. Một SV ngành SP Địa lí khóa 40 cho biết *“Tôi nghĩ rằng việc bổ sung nguồn tài liệu học tập cho chuyên ngành SP Địa lí là điều cần thiết nhằm giúp SV tiếp cận thông tin đa dạng từ nhiều nguồn và ở những góc độ khác nhau”*. Có thể nói rằng trong học tập hay nghiên cứu bất cứ lĩnh vực nào cũng cần nguồn tư liệu đa dạng và phong phú. Tư liệu học tập là công cụ để cải thiện tri thức của mỗi cá nhân và phát triển TDPB vì nó giúp người học có được sự hiểu biết sâu rộng về vấn đề để có thể bảo vệ quan điểm, tranh luận với người khác hoặc đưa ra đây đủ lập luận khoa học. Đối với ngành SP Địa

lí, việc bổ sung và cập nhật tư liệu là điều thiết yếu vì kiến thức Địa lí có phạm vi rộng bao gồm nhiều lĩnh vực và biến động theo không gian và thời gian. Điều này cũng được Frijters *et al.* (2008) đúc kết trong nghiên cứu của họ rằng để phát triển TDPB lập luận và quan điểm của người học cần được dựa trên nhiều nguồn tư liệu khác nhau, có như vậy thì độ tin cậy của nó mới cao. Vì vậy, để quá trình phát triển tư duy theo hướng phản biện được diễn ra thuận lợi và nhanh chóng nhà trường cần hoàn thiện hệ thống học liệu cho SV.

4.4.3 Tạo môi trường học tập thuận lợi

Thông qua kết quả phỏng vấn, có 7/12 SV cho rằng tạo môi trường học tập thuận lợi góp phần phát triển TDPB. Cụ thể, môi trường học tập thuận lợi bao hàm những yếu tố như sau:

a. Quan hệ thầy – trò

Qua trao đổi, SV cho biết mối quan hệ thầy-trò có vai trò quan trọng trong việc tạo tâm lí cởi mở và sự trao đổi thoải mái giữa SV với nhau và giữa SV với giảng viên. Cụ thể, cần xóa bỏ khoảng cách truyền thống trong mối quan hệ thầy và trò để SV có thể trao đổi, phản biện với người dạy một cách cởi mở và hiệu quả. Như SV TPDH (lớp SP Địa lí khóa 41) đã nhận thấy, *“Trong các buổi phản biện có nhiều câu hỏi khó mà tôi và bạn bè không thể giải quyết được nhưng tôi rất ngại trao đổi với giảng viên. Vì vậy, tôi nghĩ cần rút ngắn khoảng cách giữa người dạy và người học để giúp tôi có thêm cơ hội trong việc giao tiếp và làm việc với thầy/cô của mình”*. Có thể thấy, đó là nhận định đúng vì trong văn hóa trường học của nước ta, giữa thầy và trò luôn có một khoảng cách nhất định. Đối với những người có tư duy truyền thống thì khoảng cách này lại càng lớn. Vì thế, việc hiện đại hóa cách nhìn nhận về mối quan hệ thầy-trò trong việc phát triển TDPB là điều cần thiết để có thể phát triển tư duy của SV theo hướng phản biện.

b. Không gian tự học, tự nghiên cứu

Ngoài việc tạo mối quan hệ thầy – trò cởi mở, SV còn cho biết môi trường thuận lợi còn bao gồm không gian tự học, tự nghiên cứu để góp phần phát triển TDPB. Cụ thể, SV NTN (lớp SP Địa lí khóa 40) chia sẻ, *“Theo tôi, để phát triển TDPB nhà trường cần tạo ra nhiều không gian tự học và nghiên cứu cho SV như phòng đọc sách, phòng thảo luận, phòng nghe nhìn, phòng tự học....”*. Thực tế, Trường ĐHTC và Khoa SP đã bố trí được một số không gian tự học như trên, tuy nhiên không thể phủ nhận rằng với nhu cầu về việc tự học và nghiên cứu nhằm phát triển TDPB tốt hơn thì việc hoàn thiện không gian tự học, tự nghiên cứu như kiến nghị của SV là điều cần thiết.

c. Không khí lớp học

Bên cạnh đó, SV cũng nhận định rằng việc tạo không khí thoải mái và môi trường học tập năng động có thể góp phần tạo điều kiện cho TDPB được hình thành và phát triển tốt. Cụ thể, SV LHN (lớp SP Địa lí khóa 41) chia sẻ *“Trên lớp, giáo viên cần khuyến khích, tạo điều kiện cho SV thảo luận, đóng góp và phản hồi ý kiến để giúp họ tự tin bày tỏ quan điểm và phản biện lẫn nhau. Trong trường hợp đặc biệt, giảng viên phải dùng thủ thuật để kích ứng SV tư duy theo hướng có tính phản biện”*. Thật vậy, không khí và môi trường học tập trong lớp là một trong những giải pháp giúp phát triển TDPB hiệu quả vì SV có thể đưa ra ý kiến cá nhân về những gì được đề cập hoặc những nhiệm vụ học tập cụ thể. Khi một vấn đề được đưa ra, mọi người cùng nhau trao đổi với tinh thần học hỏi và tiếp thu. Nói cách khác, một cá nhân không thể tự mình giải quyết vấn đề nhưng một tập thể sẽ dễ dàng làm việc đó.

4.4.4 Rèn luyện kỹ năng cho SV

Có 100% SV quan niệm rằng để phát triển TDPB cần nâng cao kỹ năng giao tiếp, rèn luyện sự tự tin thông qua việc tham gia các lớp tập huấn về kỹ năng mềm hoặc hoạt động xã hội, các buổi học qua trải nghiệm thực tế, tọa đàm,... Nhiều SV cho biết một số học phần đã được lồng ghép việc rèn luyện kỹ năng TDPB vào các buổi học. SV TTD đã chia sẻ *“Trong học phần Tập Giảng tôi đã không xử lý tốt tình huống SP và không truyền đạt tốt kiến thức do sự hạn chế về kỹ năng giải quyết tình huống và thiếu tự tin. Vì vậy, tôi nghĩ rằng để phát triển TDPB trong dạy học Địa lí SV cần rèn luyện các kỹ năng trong đó có kỹ năng giải quyết tình huống và trình bày một vấn đề trước đám đông”*. Một số SV khác cho biết họ được học tập qua trải nghiệm thực tế ở các học phần như Kỹ thuật dạy học Địa lí, Địa lí kinh tế - xã hội Việt Nam, Địa danh Việt Nam,... nên điều đó đã giúp họ có tư duy sâu sắc về đối tượng Địa lí theo hướng phản biện và thực tế. Ten Dam and Volman (2004) đã đề xuất ý kiến cho việc phát triển tư duy của người học theo hướng phản biện và thực tiễn rằng hãy biến lớp học thành một xã hội thu nhỏ nơi có đầy đủ tình huống giúp người học được trải nghiệm, thể hiện và chiêm nghiệm. Và tất nhiên, các kỹ năng như giao tiếp, hợp tác, tự nghiên cứu, giải quyết tình huống,... là yếu tố cần thiết để giúp người học trải nghiệm trong môi trường học tập như vậy. Qua đó cho thấy để SV rèn luyện hiệu quả kỹ năng TDPB cần nâng cao kiến thức chuyên môn cho SV kết hợp với việc rèn luyện các kỹ năng cần thiết.

5 KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT

Từ việc phân tích kết quả nghiên cứu, nhóm nghiên cứu có một số kết luận và kiến nghị nhằm

nâng cao nhận thức của SV ngành SP Địa lí ở Trường ĐHTC, cụ thể như sau:

5.1 Kết luận

- TDPB là một kỹ năng quan trọng trong việc học tập của SV, đặc biệt đối với SV ngành SP Địa lí nhưng không phải ai cũng có nhận thức đúng đắn và tích cực về kỹ năng tư duy bậc cao này;
- SV ngành SP Địa lí ở Trường ĐHTC có nhận thức khá tích cực về tầm quan trọng của việc vận dụng TDPB trong dạy học chuyên ngành của họ;
- Trong quá trình phát triển TDPB, SV ngành SP Địa lí gặp phải một số khó khăn và với sự hiểu biết, quan điểm cá nhân của mình họ đã đề xuất một số giải pháp để giải quyết những khó khăn đó.

5.2 Đề xuất

5.2.1 Đối với nhà trường

Lãnh đạo nhà trường cần tạo môi trường học tập thuận lợi nhằm giúp SV phát triển TDPB, cụ thể nhà trường cần:

- Hoàn thiện hơn cơ sở vật chất, đặc biệt là cơ sở vật chất liên quan đến việc đào tạo và phát triển TDPB cho SV ngành SP Địa lí như phòng tự học, phòng thảo luận, phòng nghe nhìn,...;
- Bổ sung các nguồn tư liệu học tập chuyên ngành SP Địa lí, đặc biệt là các nguồn tư liệu mới cập nhật và tư liệu nước ngoài;
- Đưa vào chương trình đào tạo mục tiêu phát triển TDPB cho SV ngành SP Địa lí.

5.2.2 Đối với giảng viên

Giảng viên ngành SP Địa lí phải là những người vừa truyền đạt kiến thức vừa tạo mọi điều kiện để SV phát triển TDPB. Để làm được điều đó, người dạy cần sử dụng những phương pháp dạy học hiện đại có lồng ghép những thủ thuật nhằm giúp SV phát triển TDPB.

Thêm vào đó, trong quá trình phát triển TDPB cho SV nếu giáo viên gặp những khó khăn và cần sự hỗ trợ họ cũng cần kiến nghị với lãnh đạo Khoa SP và Trường ĐHTC để có cách khắc phục kịp thời.

5.2.3 Đối với SV

SV ngành SP Địa lí cần tìm hiểu về bản chất của TDPB và vai trò của nó đối với việc học chuyên ngành của mình. Đồng thời, họ cần chủ động rèn luyện kỹ năng mềm và không ngừng nâng cao kiến thức chuyên môn vì đó là những điều kiện tiên quyết để phát triển tư duy bậc cao này.

Để nâng cao nhận thức của SV về việc phát triển TDPB trong học tập ngành SP Địa lí, một số giải pháp được đề xuất như sau:

– Thứ nhất, mở các lớp tập huấn, hội thảo hoặc mời chuyên gia về trình bày về TDPB và phát triển TDPB cho SV ngành SP Địa lí.

– Thứ hai, tổ chức các buổi tọa đàm, giao lưu giữa các khóa và các hoạt động xã hội để thu hút SV tham và cải thiện những kỹ năng cần thiết.

– Thứ ba, đòi hỏi SV chủ động tìm hiểu về việc phát triển TDPB và áp dụng vào chuyên ngành của mình một cách hợp lí và đúng cách.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Fisher, A., 2001. *Critical thinking: An introduction*. Cambridge University Press. Cambridge – UK, 295 pages.

Frijters, S., ten Dam, G., and Rijlaarsdam, G., 2008. Effects of dialogic learning on value-loaded critical thinking. *Learning and Instruction*. 18(1): 66 – 82.

Grant, R., 1997. A claim for the case method in the teaching of geography. *Journal of Geography in Higher Education*. 21(2):171 - 185.

Leicester, M., 2010. *Teaching critical thinking skills*. Continuum Press. New York, 121 pages.

Mendelman, L., 2007. Critical thinking and reading. *Journal of Adolescent and Adult Literacy*. 51(4): 300 - 304.

Moore, B. N., and Parker, R., 2007. *Critical thinking (8th ed.)*. McGraw Hill Pres. Boston, 545 pages.

Nosich, G. M., 2009. *Learning to think things through: A guide to critical thinking across the curriculum (3rd ed.)*. Pearson Prentice Hall Press. New Jersey, 197 pages.

Rainbolt, G. W., and Dwyer, S., 2012. *Critical thinking: the art of argument*. Wadsworth Cengage Learning Press. Boston, 465 pages.

Ten Dam, G., and Volman, M., 2004. Critical thinking as a citizenship competence: Teaching strategies. *Learning and Instruction*. 14(4): 359-379.

Tham, T.C., 2015. Lecturers' perceptions about employing critical thinking in educating geography pedagogy students at Can Tho University, Vietnam. *Can Tho University Journal of Science*. 1: 96-109.